

Hải Phòng, ngày **11** tháng 03 năm 2024.**BẢN GIẢI TRÌNH SỐ LIỆU HỢP NHẤT NĂM 2023****Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội**Tổ chức niêm yết: **Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch Vụ Kỹ Thuật Hàng Hải**

Địa chỉ Trụ sở chính: Số 8A đường Vạn Mỹ, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, TP Hải phòng.

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200563063 Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch Vụ Kỹ Thuật Hàng Hải do Sở Kế hoạch & Đầu tư phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 29 tháng 09 năm 2003 và cấp thay đổi lần thứ 19 vào ngày 13/11/2023 với vốn điều lệ là 151.397.450.000 đồng tương đương 15.139.745 cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch Vụ Kỹ Thuật Hàng Hải xin giải trình về số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty do các nguyên nhân sau:

CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2022	Chênh lệch tăng (giảm)	Tỷ lệ tăng (giảm)%
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	76.243.118.663	82.027.462.088	(5.784.343.425)	(7.05)
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	76.243.118.663	82.027.462.088	(5.784.343.425)	(7.05)
4. Giá vốn hàng bán	58.963.897.648	69.896.056.889	(10.932.159.241)	(15.64)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	17.279.221.015	12.131.405.199	5.147.815.816	42.43
6. Doanh thu hoạt động tài chính	40.221.015.904	19.658.597.411	20.562.418.493	104.6
7. Chi phí tài chính	1.384.388.604	2.748.223.647	(1.363.835.043)	(49.63)
- Trong đó : Chi phí lãi vay	891.303.632	75.957.259	815.346.373	1.073,4
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên kết	-	(626.470.045)	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.815.083.894	16.838.988.949	(7.023.905.055)	(41.71)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	46.300.764.421	11.201.914.477	35.098.849.944	313.33
11. Thu nhập khác	1.763.398.043	1.039.194.980	724.203.063	69.69
12. Chi phí khác	356.999.371	3.258.167.459	(2.901.168.088)	(89.04)
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	1.406.398.672	(2.218.972.479)	3.625.371.151	(163.38)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	47.707.163.093	8.982.941.998	38.724.221.095	431.09
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.653.202.624	-	5.653.202.624	
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	42.053.960.469	8.982.941.998	33.071.018.471	368.15

17.Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	42.307.435.183	8.982.941.998	33.324.493.185	370.98
18.Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(253.474.714)		(253.474.714)	

- Về doanh thu: Doanh thu thuần năm 2023 giảm 7.05% so với cùng kỳ năm ngoái tương ứng số tiền 5.784.343.425 đồng là do năm 2023 bị ảnh hưởng của suy thoái kinh tế sau đại dịch, biến động thị trường xấu nên ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng năm 2023.
 - Giá vốn năm 2023 giảm 15.64% so với năm 2022, giảm nhiều hơn so với tỷ lệ giảm doanh thu, do công ty cắt giảm các chi phí không hợp lý, tiết kiệm tối đa các chi phí liên quan đến SXKD.
 - Doanh thu hoạt động tài chính năm 2023 tăng 20.562.418.493 đồng so với năm 2022 do ban lãnh đạo công ty thực hiện thanh lý 1 số khoản đầu tư tài chính và giao dịch chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh.
 - Chi phí tài chính năm 2023 giảm 49.63% so với cùng kỳ năm ngoái do không phải trích lập dự phòng giảm giá đầu tư.
 - Chi phí quản lý năm 2023 giảm 41.71% tương ứng số tiền là 7.023.905.055 đồng so với cùng kỳ do giảm mạnh khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi.
 - Thu nhập khác năm 2023 tăng 724.203.063 đồng so với cùng kỳ tương ứng tỉ lệ 69.69% do năm 2023 công ty có khoản xử lý công nợ phải trả dư lâu ngày và thanh lý TSCĐ.
 - Về lợi nhuận sau thuế năm 2023 tăng hơn năm 2022 368.15% do năm 2023 công ty đã tổ chức sản xuất hợp lý dẫn đến giảm giá vốn hàng bán. Doanh thu giảm 7.05% nhưng giá vốn giảm tới 15.64% cộng với lợi nhuận từ đầu tư chứng khoán kinh doanh.
- Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến kết quả sxkd hợp nhất của doanh nghiệp năm 2023 tăng so với năm 2022.

Chúng tôi cam đoan những thông tin trong bản giải trình này chính xác và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CÔNG TY CP CUNG ỨNG VÀ DVKT HÀNG HẢI



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Tiến Dũng